

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày : 12 – 02 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 12/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/HSST ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc M; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1982; Tại: Đắk Lắk; trú tại: Tổ dân phố x, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: lái xe, Dân tộc: kinh, tôn giáo: Thiên chúa giáo, giới tính: Nam. Con ông: Phạm Ngọc T, Con bà: Nguyễn Thị Q. Có vợ là Đỗ Thị Thùy D – sinh năm 1984 (Đã ly hôn), chưa có con. Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 11/7/2001, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2001/HSST. Ngày 19/12/2005 bị UBND thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa trị tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk. Ngày 11/11/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 33/2009/HSST. Ngày 30/7/2012 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/01/2018 cho đến nay_Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh L – sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: Số xxx đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc M là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 02h00’ ngày 08/01/2018, M một mình đi bộ qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột tìm kiếm tài sản của người dân sở hữ để trộm cắp. Khi đi đến nhà xưởng làm mộc của anh Nguyễn Thanh L (Địa chỉ: Số xx đường Đ, phường L, thành phố B) thì thấy nhà xưởng đóng cửa, không có người trông coi nên M lấy một khung giường bằng tre, kích thước dài 1,8mx1m ngang mà người dân vứt bỏ trước dây phòng trọ đối diện xưởng kê dựa vào bức tường phía trước nhà xưởng rồi trèo lên chui qua lỗ thông gió cửa cuốn đột nhập vào bên trong nhà xưởng. M dùng điện thoại di động mang theo để soi sáng trộm cắp được 01 chiếc mô tơ điện hiệu SINGLE PHATE MOTOR màu xanh loại 3Hp rồi mở cánh cửa sắt phía trước mang ra ngoài tẩu thoát. Khi đi đến ngã tư đường S với đường J, phường L, thành phố B thì bị lực lượng tuần tra Công an Thành phố B bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản 05/KLĐG ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: chiếc mô tơ điện hiệu SINGLE PHATE MOTOR màu xanh loại 3Hp trị giá: 2.100.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 51/KSĐT-HS ngày 01/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Quyết định truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại chiếc mô tơ điện hiệu SINGLE PHATE MOTOR

màu xanh loại 3Hp cho anh Nguyễn Thanh L là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu DOPOD màu hồng trắng, số imei 351768069421508 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khung giường bằng tre kích thước dài 1,8m, ngang 01m là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 02h00' ngày 08/01/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Thanh L, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc mô tơ điện hiệu SINGLE PHATE MOTOR màu xanh loại 3Hp có trị giá 2.100.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

...”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt một cách nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly với đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới

phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Thanh L 01 chiếc mô tô điện hiệu SINGLE PHATE MOTOR màu xanh loại 3Hp là chủ sở hữu. Nhận thấy việc giao trả là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu DOPOD màu hồng trắng, số imei 351768069421508 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 khung giường bằng tre kích thước dài 1,8m, ngang 01m là công cụ dùng vào việc phạm tội: Xét thấy khung giường này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Ngọc M 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/01/2018.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc mô tô điện hiệu SINGLE PHATE MOTOR màu xanh loại 3Hp cho anh Nguyễn Thanh L là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu DOPOD màu hồng trắng, số imei 351768069421508.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khung giường bằng tre kích thước dài 1,8m, ngang 01m.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B)

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc M phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- tòa**
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Hải An